

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2021/HS-PT
Ngày: 25-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:Bà Tổng Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2021/TLPT-HS ngày 23/4/2021 đối với bị cáo Trần Trọng Đdo có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bvới bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Trọng Đ(Tên gọi khác: không). Giới tính: Nam. Sinh năm: 2001. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N1, huyện T, tỉnh V. Nơi cư trú : 432/3, khu phố 4, phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: lớp 8/12. Nghề ngH: Không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên cha: Trần P, sinh năm 1962 (còn sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1962 (còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 11/11/2020, chuyển tạm giữ đến ngày 20/11/2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 145/LCĐKNCT ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/11/2020, Mai Hoàng H được 01 người bạn tên Cường (chưa rõ họ, địa chỉ) nhờ giúp giải quyết mâu thuẫn giữa Cường với Nguyễn Gia H1 (tên thường gọi là Phát H1), ngụ tại 526/12/11, khu phố 11, phường TH, thành phố B(do H có quen biết với H1) nên H liên lạc qua Facebook hẹn H1 lúc 19 giờ cùng ngày đến quán cà phê “Tứ Quý” tại phường TH, thành phố B để nói chuyện. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Trọng Đ đến gặp H và nói với H việc Đ cũng muốn gặp H1 để giải quyết mâu thuẫn trước đó nên H rủ thêm các đối tượng Hiệp “cụt”, H2 “hói”, Hoàng “Bùi” (chưa rõ họ, địa chỉ) cùng đi với Đ đến quán cà phê “Tứ Quý” đợi H1. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì H1 dẫn theo khoảng 10 đối tượng (chưa rõ họ tên, địa chỉ) mang theo dao, mã tấu đến trước quán cà phê “Tứ Quý” nên nhóm của H và Đ không dám ra khỏi quán. Khoảng 15 phút sau, nhóm của H1 bỏ đi thì nhóm của H và Đ cũng ra về nhưng khi đi trên đường thì bị nhóm của H1 đuổi theo nên nhóm của H và Đ bỏ chạy. Sau đó, Đ rủ H đi đánh trả thù nhóm của H1 thì H đồng ý nên Đ kêu H liên lạc với H1 hẹn địa điểm, còn Đ sẽ chuẩn bị hung khí. Sau đó, H liên lạc qua Facebook với H1 và hẹn 22 giờ cùng ngày sẽ đánh nhau tại khu vực Nghĩa địa giáo xứ Bùi Hiệp thuộc phường TH, thành phố B và H báo cho Đ biết để Đ chuẩn bị hung khí. Lúc này, Đ nhờ Lê Hoàng H2 (sinh ngày 10/10/2006), ngụ tại số 84, khu phố 4, phường Tân Mai, thành phố B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 49H1-127.48 chở Đ đi đến chỗ ở của 01 đối tượng tên Thắng (chưa rõ họ, địa chỉ) tại 01 bãi đất trống thuộc phường Bửu Hòa, thành phố B và Đ mượn của Thắng 06 cây tuýp sắt đường K 02 cm, dài 2,2m phần đầu có gắn dao nhọn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe mô tô chở H2 ôm số tuýp sắt trên đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố 11, phường TN, thành phố B thì bị Tổ tuần tra của Công an phường TN phát hiện và lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Tại bản án sơ thẩm số 133/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng Đ, Mai Hoàng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Trọng Đ 10 (mười) tháng tù không hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Mai Hoàng H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 26/3/2021, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thành phố B kháng nghị sửa bản án sơ thẩm, đề nghị không cho bị cáo Đ hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ tài liệu có tại hồ sơ và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có khả năng xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận không tốt, hậu quả chưa xảy ra là nằm ngoài ý muốn bị cáo. Bị cáo là người thành niên rủ rê, xúi giục bị cáo H người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng là có thiếu sót. Bị cáo Đ giữ vai trò chủ mưu trong cả hai lần chuẩn bị đi đánh nhau. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Đ hình phạt tù nhưng cho cho hưởng án treo là quá nhẹ, chưa nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và không có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung, đặc biệt là đối với các loại tội phạm tụ tập băng nhóm, sử dụng hung khí nguy hiểm gây tâm lý hoang mang cho nH1 dân. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Do mâu thuẫn từ việc bị nhóm của Nguyễn Gia H1 đuổi đánh nên Trần Trọng Đ đã rủ Mai Hoàng H thành lập nhóm, chuẩn bị vũ khí để đánh nhau với nhóm của H1. Ngày 11/11/2020, Mai Hoàng H liên lạc với Nguyễn Gia H1 hẹn 22 giờ cùng ngày đánh nhau tại khu vực Nghĩa địa giáo xứ Bùi H thuộc phường TH, thành phố B. Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2020, Trần Trọng Đ và Lê Hoàng H2 (sinh ngày 10/10/2006) đang chuẩn bị 06 cây tuýp sắt đường K 02 cm, dài 2,2m phần đầu có gắn dao nhọn là hung khí nguy hiểm nhằm đánh nhau với nhóm của Nguyễn Gia H1 thì bị Tổ tuần tra của Công an phường TN phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

[3] Bị cáo Trần Trọng Đ là người chuẩn bị hung khí là 06 cây tuýp sắt đường K 02 cm, dài 2,2m phần đầu có gắn dao nhọn để nhằm mục đích gây thương tích cho nhóm của Nguyễn Gia H1. Mai Hoàng H khi nghe Đ rủ rê, biết rõ mục đích đánh nhau nhưng vẫn đồng ý và tích cực tham gia hình thành nhóm để thực hiện hành vi gây thương tích nhằm giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả của hành vi không xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo khi bị lực lượng

Công an can H, xử lý kịp thời. Hành vi của các bị cáo Trần Trọng Đ, Mai Hoàng H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Các bị cáo bị bắt ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội chưa gây hậu quả thương tích cho ai. Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ như; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa thể hiện thực sự hối hận về hành vi của mình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo không được sự giáo dục trực tiếp của cha mẹ ruột, bị cáo từ nhỏ phải ở với mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị K (Bà K là bạn của cha bị cáo - bút lục 37), tại cấp thẩm bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận của chính quyền địa phương ngày 15/6/2021 về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (Bà K đã lớn tuổi, hiện đang điều trị thường xuyên bệnh tiểu đường, cha ruột không ở cùng bị cáo và bị hư một mắt, hiện nay bị cáo vẫn đang làm thuê chu cấp) nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, mức hình phạt tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Đ có đầy đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên Tòa sơ thẩm xử bị cáo 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

[5] Trong vụ án bị cáo Đ có hành vi xúi giục bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết này nhưng không ảnh hưởng đến mức hình phạt Tòa án sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 133/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B.

1. Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm okhoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị

Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng Đạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Trọng Đ10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B; (02)
- Công an thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục THA dân sự thành phố B;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương

